TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/ HS-ST
Ngày 14 – 11 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Sẩm;

Ông Trần Văn Việt;

Ông Ngô Văn Lầu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/1996/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 1996 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- HS ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Ngyễn Thành X, sinh năm 1945; nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Anh chị em ruột có 05 người; Vợ Huỳnh Kim K; Có 04 người con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. (vắng mặt có đơn yêu cầu)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Huỳnh Kim K, sinh năm 1942; Địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt có đơn yêu cầu).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Quốc D, Luật sư Văn phòng luật sư Quốc D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị hại*:

- Bà Trịnh Thị K, sinh năm 1945; Địa chỉ: khóm S, phường B thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Châu Chênh Y, sinh năm 1947; Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện MT (nay là huyện C), tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 1992, Ngyễn Thành X cùng hùn vốn với bà Trịnh Thị K để hợp đồng mua lô xe Honda cũ (70 chiếc) của công ty thủy sản để bán lại, mỗi bên hùn 150.000.000 đ. Ngày 02/11/1992 bà K giao cho Ngyễn Thành X số tiền 50.000.000 đồng để làm thủ tục hải quan, còn 100.000.000đ bà K trực tiếp nộp tại công ty thủy sản, phần X chỉ nộp 28.000.000đ cho Công ty thủy sản để mua 32 chiếc xe với giá 366.000.000đ. Đến ngày 11/11/1992 X nhận xe bán trực tiếp cho khách hàng ở thành phố Hồ Chí Minh và thu được tiền lời khoảng 11.000.000 đ. Sau khi bán được xe, có lợi nhuận thì X tiếp tục dùng tiền của bà K, để mua bán xe mà không báo cho bà K biết. Khi biết việc làm của X, bà K yêu cầu X thanh toán phần hùn thì X trả cho K 107.000.000đ. X chiếm đoạt tiền bà K 43.000.000đ.

Cũng trong khoảng tháng 12/1992, X đến nhà ông Châu Chênh Y hỏi mượn 302.000.000 đồng để hợp đồng mua lô xe của Công ty thủy sản và sẽ cho ông Y khi bán xong lô xe nhưng khi lô xe bán xong, X trả tiền cho ông Y được 202.000.000đ. X chiếm đoạt của ông Y là 100.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 60 ngày 16/4/1996 của Tổ chức giám định pháp y tâm thần tỉnh Cà Mau thể hiện: *"Về y học, rối loạn trầm cảm tái diễn; Về pháp luật: Trong thời gian phạm tội đương sự ý thức được, nhận thức phân biệt được hành vi của bản thân; Về năng lực trách nhiệm: Trong lúc phạm tội đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hiện tại bị trầm cảm tái diễn, cần được điều trị với cơ sở chuyên khoa tâm thần cho đến khi ổn định thì phải chịu trách nhiệm hình sự".*

Vào ngày 20/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định trưng cầu giám định số 19/2018/QĐ-TA để yêu cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng giám định bệnh của bị cáo Ngyễn Thành X.

Theo kết luận số 11/BT-PY, ngày 25/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát) + thiếu mau cơ tim cục bộ + suy tim độ II theo NYHA + suy thận mạn giai đoạn III/ bệnh nhân gãy xương cổ đùi phải + rối loạn cảm xúc lưỡng cực + Tai biến mạch máu não

Tình trạng bệnh lý của đương sự hiện tại mức độ nặng.

Đương sự bị bệnh nặng; liệt ½ người trái, tiêu tiểu không tự chủ; Căn cứ theo Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành và tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân, Thông tư số: 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 Chương II, Điều 4, Mục 1 là bệnh hiểm nghèo.

- Hiện tại không đủ sức khỏe để học tập và làm việc

Tại Cáo trạng số: 72/ KSĐT – TA ngày 16/8/1995 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Ngyễn Thành X ra xét xử trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản của công dân", theo Khoản 3 Điều 157 và Khoản 3 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu đề nghị chấp nhận Cáo trang, tuyên bố bị cáo X phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân", theo khoản 3 Điều 157 và Khoản 3 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985. Đồng thời, với số tiền chiếm đoạt của bà K là 43.000.000đ và chiếm đoạt tiền của ông Y là 100.000.000đ thuộc Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm và thuộc Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt là khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng điểm Khoản 1 Điều 174 và Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo X. Hiện bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo X. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tách thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu và miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Trần Quốc D bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị: Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị Tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Ngyễn Thành X, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Huỳnh Kim K, bị hại Trịnh Thị K và ông Châu Chênh Y vắng mặt. Xét thấy, bị cáo đang bị bệnh không thể đi lại được và bị hại đã triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điểm c Khoản 2 Điều 290 và Khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tháng 10 năm 1992, Ngyễn Thành X cùng hùn vốn với bà Trịnh Thị K để hợp đồng mua lô xe Honda cũ (70 chiếc) của công ty thủy sản để bán lại, mỗi bên hùn 150.000.000 đ. Ngày 02/11/1992 bà K giao cho Ngyễn Thành X số tiền 50.000.000 đồng để làm thủ tục hải quan, còn 100.000.000đ bà K trực tiếp nộp tại công ty thủy sản, phần X chỉ nộp 28.000.000đ cho Công ty thủy sản để mua 32 chiếc xe với giá 366.000.000đ. Đến ngày 11/11/1992 X nhận xe bán trực tiếp cho khách hàng ở thành phố Hồ Chí Minh và thu được tiền lời khoảng 11.000.000

đ. Sau khi bán được xe, có lợi nhuận thì X tiếp tục dùng tiền của bà K, để mua bán xe mà không báo cho bà K biết. Khi biết việc làm của X, bà K yêu cầu X thanh toán phần hùn thì X trả cho K 107.000.000đ. X chiếm đoạt tiền bà K 43.000.000đ. Cũng trong khoảng tháng 12/1992, X đến nhà ông Châu Chênh Y hỏi mượn 302.000.000 đồng để hợp đồng mua lô xe của Công ty thủy sản và sẽ cho ông Y khi bán xong lô xe nhưng khi lô xe bán xong, X trả tiền cho ông Y được 202.000.000đ. X chiếm đoạt của ông Y là 100.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo X đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bà K số tiền 43.000.000đ và lợi dụng việc hùn vốn, rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của ông Y số tiền 100.000.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" theo Khoản 3 Điều 157 và Khoản 3 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985. Cáo trạng số 72/KSĐT– TA ngày 16/8/1995 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, bị cáo X chiếm đoạt tiền của bà K số tiền 43.000.000đ chiếm đoạt tiền của ông Y số tiền 100.000.000đ, trong khi với số tiền chiếm đoạt này tương ứng với khung hình phạt theo Khoản 1 Điều 174; Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Hội đồng xét xử cần áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng Khoản 1 Điều 174 và Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo X. Và theo kết luận giám định pháp y về bệnh, tật số 11/BT-PY ngày 25/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo Ngyễn Thành X mắc bệnh hiểm nghèo nên cần áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: hiện các bị hại K, Y không rõ ở đâu nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tách phần trách nhiệm dân sự thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: hiện nay bị cáo X đã 73 tuổi là người cao tuổi nên theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo X được miễn án phí.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 290 và Khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành X (tên gọi khác không) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Tuyên xử: Miễn Trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngyễn Thành X;

Về trách nhiệm dân sự: tách thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu;

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Ngyễn Thành X được miễn;

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT- CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; ĐDHPBC; BH (05);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hồ sơ, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Rết